

Bản án số: 365/2026/HNGĐ-ST
Ngày 21/8/2026.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 469/2026/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 224/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Như Q, sinh năm: 1999; địa chỉ: Tổ 2 khu phố M phường H Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Đại Q1, sinh năm: 1997; địa chỉ: Số 3/10 khu phố Q, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nộp tại tòa và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Như Q trình bày:

Bà Nguyễn Như Q và ông Vũ Đại Q1 tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hoà, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 92, cấp ngày 20/06/2023. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng hạnh

phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bà Q và ông Q1 thường xuyên cãi vã, không còn thông cảm và thấu hiểu cho nhau nên hôn nhân ngày càng rạn nứt. Bà Q và ông Q1 đã nhiều lần cho nhau cơ hội để giải quyết mâu thuẫn nhưng kết quả không thay đổi, tình cảm vợ chồng đã không còn. Nay bà Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn với ông Q1.

Về con chung: Bà Nguyễn Như Q và ông Vũ Đại Q1 không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung, tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Vũ Đại Q1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình tố tụng, nhưng vắng mặt không lý do, đồng thời cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Như Q.

- Ngày 04/06/2026 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa bà Q, ông Q1 tại hội phụ nữ phường Đông Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh được cung cấp như sau: Các đương sự không phải là thành viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án các đương sự không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Hội Liên hiệp phụ nữ phường cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội liên hiệp phụ nữ phường không rõ nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa bà Q, ông Q1. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Như Q khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con với ông Vũ Đại Q1 hiện đang cư trú tại số 3/10 khu phố Q phường H Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; bị đơn ông Q1 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ các Điều 207, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Như Q và ông Vũ Đại Q1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H thành phố A, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 92, cấp ngày 20/06/2023, nên hôn nhân giữa bà Q và ông Q1 là hợp pháp.

[2.2] Quá trình tố tụng bà Linh xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bà Q và ông Q1 thường xuyên cãi vã, không còn thông cảm và thấu hiểu cho nhau nên hôn nhân ngày càng rạn nứt. Bà Q và ông Q1 đã nhiều lần cho nhau cơ hội để giải quyết mâu thuẫn nhưng kết quả không thay đổi, tình cảm vợ chồng đã không còn. Nay, bà Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn với ông Q1.

[2.3] Xét, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích trên vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Bà Q xác định quan hệ hôn nhân của bà Q và ông Q1 có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai không còn quan tâm chăm sóc nhau. Ông Q1 đã được Tòa án triệu tập làm việc và tham gia hòa giải cũng như tham gia phiên tòa trong vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không thể hiện ý muốn hòa giải đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà Q và ông Q1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Q yêu cầu được ly hôn với ông Q1 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Như Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Như Q đối với bị đơn ông Vũ Đại Q1 về việc tranh chấp ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Như Q được ly hôn với ông Vũ Đại Q1 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92, cấp ngày 20/06/2023 tại Ủy ban nhân dân phường H thành phố A, tỉnh Bình Dương).

- Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa Án giải quyết

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Như Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0030235 ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 16, TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 16, TP.HCM;
- UBND Phường H, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh